

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VICEM SÔNG THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 321/XMST-KHCL

V/v mời chào giá gói: Thu gom, vận chuyển,
xử lý chất thải nguy hại năm 2020
(Ký hiệu: XMST/2020/CTNH)

Phủ Thọ, ngày 13 tháng 04 năm 2020

Kính gửi: Các nhà cung cấp thực hiện gói mua sắm:
Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại năm 2020

Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao có nhu cầu Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại năm 2020 (Ký hiệu: XMST/2020/CTNH) (chi tiết có trong thư mời chào giá kèm theo).

Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao trân trọng mời Quý công ty xem xét và gửi thư chào giá để chúng tôi xem xét, đánh giá.

Thời điểm hết hạn nộp thư báo giá: **Trước 10h00, ngày 20/ 4 /2020;**

Thư báo giá sẽ được mở công khai: **Hồi 10h15, ngày 20/ 4 /2020;**

Thư chào giá của Nhà cung cấp được để trong phong bì dán kín, có niêm phong, số lượng gồm 03 bộ: 01 bộ gốc và 02 bộ sao y.

Các văn bản hướng dẫn liên quan đến thư chào giá đã được Công ty cổ phần xi măng VICEM Sông Thao đăng trên Website địa chỉ (<https://www.ximangsongthao.com.vn>) mục mua sắm.

Điện thoại liên hệ: 0986856430 (Mrs Phương).

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (b/c);
- Phòng: P. KHCL;
- BAT&MT;
- Lưu: VT, KHCL.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO**

----- o0o -----

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH RÚT GỌN

Tên gói chào giá:

Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại năm 2020

(Ký hiệu: XMST/2020/CTNH)

Bên mời chào giá: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

Phủ Thọ, tháng 04/2020

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO**

----- o0o -----

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH RÚT GỌN

Tên gói chào giá:

**Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại năm 2020
(Ký hiệu: XMST/2020/CTNH)**

Phủ Thọ, ngày tháng 04 năm 2020

PHÒNG KHCL
Q.Trưởng phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO



Bùi Thu Phương



Chương I. YÊU CẦU NỘP THƯ BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.
2. Bên mời chào giá mời nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh rút gọn (nộp thư báo giá) gói mua sắm: Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại năm 2020 (Ký hiệu: XMST/2020/CTNH). Phạm vi công việc, yêu cầu của gói chào giá nêu tại Chương II của bản yêu cầu thư báo giá này.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 01 năm.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp thư báo giá gói chào giá này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong chào giá;

Mục 3. Đơn chào giá, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào giá và biểu giá theo **Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương III**, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói chào giá, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu thư báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói chào giá trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu thư báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì thư báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp thư báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần thư báo giá

Báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02 Chương III;

3. Dự thảo hợp đồng theo nội dung Chương IV;
4. Bản cam kết theo mẫu số 03 Chương III về chất lượng dịch vụ, điều kiện nghiệm thu đáp ứng các yêu cầu nêu tại Bảng số 2 Chương II.
5. Giấy phép đăng ký kinh doanh theo Mục 2- Chương I.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà cung cấp phải nộp Thư chào giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Kế hoạch chiến lược – Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

- Địa chỉ: Khu 9 xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- ĐT: Mrs. Phương: 0986.856.430

Thư chào giá của Nhà cung cấp phải được gửi đến Bên mời chào giá không muộn hơn 10h00 ngày 20 tháng 04 năm 2020 (thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá). Các báo giá được gửi đến bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá sẽ không được xem xét.

2. Thư chào giá của Nhà cung cấp được để trong phong bì dán kín, có niêm phong. Số lượng Thư chào giá gồm 03 bộ: 01 bộ gốc và 02 bộ sao y.

3. Mở Thư chào giá: Thư chào giá của các Nhà cung cấp sẽ được Tổ xét giá mở công khai vào hồi 10h15 ngày 20 tháng 4 năm 2020 tại Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Thư chào giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất và không vượt dự toán gói mua sắm được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá theo đường bưu điện, fax.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không trúng cung cấp gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

CHƯƠNG II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẴM VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THƯ CHÀO GIÁ

1. Phạm vi yêu cầu gói mua sắm:

STT	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Mã CTNH
	LÔ 1:			
A	CHI PHÍ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI			
I	Chất thải nguy hại			
1	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	kg	200	16 01 06
2	Giẻ lau dính dầu mỡ	kg	3.000	18 02 01
3	Chai lọ đựng hóa chất thải	kg	400	18 01 04
4	Ắc-quy chì thải	kg	3.000	19 06 01
5	Dầu thải các loại	kg	5.000	17 02 03
6	Thiết bị, linh kiện điện tử thải	kg	500	19 02 06
7	Thùng phi dính dầu thải	kg	700	18 01 02
8	Lọc dầu thải bỏ trong quá trình BD-SC thiết bị	kg	200	18 02 01
II	Chất thải thông thường			
1	Túi lọc bụi	kg	30.000	
	LÔ 2:			
B	THU HỒI SAU XỬ LÝ			
1	Ắc-quy chì thải	kg	3.000	
2	Dầu thải các loại	kg	5.000	
3	Thùng phi dính dầu thải	kg	700	
	Thời gian thực hiện: 01 năm			
	Địa điểm thực hiện thu gom: Tại Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ.			
	Địa điểm xử lý: Theo Giấy phép hành nghề MSQLCTNH do Tổng cục Môi trường cấp			

2. Tiêu chí đánh giá:

STT	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Điều kiện nghiệm thu	Mức độ đáp ứng		
					Đạt	Không đạt	
	LÔ 1:						
A	CHI PHÍ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI			- Cung cấp đầy đủ: "Chứng từ đã xử lý chất thải nguy hại". - Tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại: + Nghị Định số 38/2015/NĐ-CP, ngày 15/6/2015. + Thông tư 36/2015/TT-BTNMT, ngày 30/6/2015. + Luật bảo vệ môi trường số 55/2015-QH13, ngày 23/6/2014. - Đảm bảo an toàn.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
I	Chất thải nguy hại						
1	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	kg	200				
2	Giẻ lau dính dầu mỡ	kg	3.000				
3	Chai lọ đựng hóa chất thải	kg	400				
4	Ắc-quy chì thải	kg	3.000				
5	Dầu thải các loại	kg	5.000				
6	Thiết bị, linh kiện điện tử thải	kg	500	- Cung cấp đầy đủ: "Chứng từ đã xử lý chất thải nguy hại". - Tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại: + Nghị Định số 38/2015/NĐ-CP, ngày 15/6/2015. + Thông tư 36/2015/TT-BTNMT, ngày 30/6/2015. + Luật bảo vệ môi trường số 55/2015-QH13, ngày 23/6/2014. - Đảm bảo an toàn.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
7	Thùng phi dính dầu thải	kg	700				
8	Lọc dầu thải bỏ trong quá trình BD-SC thiết bị	kg	200				
II	Chất thải thông thường						
1	Túi lọc bụi	kg	30.000				
	LÔ 2:						
A	THU HỒI SAU XỬ LÝ			+ Nghị Định số 38/2015/NĐ-CP, ngày 15/6/2015. + Thông tư 36/2015/TT-BTNMT, ngày 30/6/2015. + Luật bảo vệ môi trường số 55/2015-QH13, ngày 23/6/2014. - Đảm bảo an toàn.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
1	Ắc-quy chì thải	kg	3.000				
2	Dầu thải các loại	kg	5.000				
3	Thùng phi dính dầu thải	kg	700				
	Thời gian thực hiện: 01 năm				Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
	Có cam kết cung cấp định vị GPRS xe vận chuyển chất thải nguy hại khi thực hiện Hợp đồng				Có cam kết	Không có cam kết	
	Có bản cam kết đáp ứng các yêu cầu tại cột “điều kiện nghiệm thu”				Có cam kết	Không có cam kết	
	Có bản cam kết thực hiện giảm trừ hoặc có giá trị thu hồi trả lại cho Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao sau khi xử lý chất thải.				Có cam kết	Không có cam kết	
	Địa điểm thực hiện: Tại Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ.				Đúng địa điểm	Không đúng địa điểm	
	Địa điểm xử lý: Theo Giấy phép hành nghề MSQCLCTNH do Tổng cục Môi trường cấp				Đúng địa điểm	Không đúng địa điểm	

CHƯƠNG III: BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói chào giá: _____ [Ghi tên gói chào giá theo thông thư báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời chào giá]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu thư báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu thư báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói chào giá _____ [Ghi tên gói chào giá] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu thư báo giá với số tiền lô 1 là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]; lô 2 là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói chào giá].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một thư báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong chào giá.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu chào giá khi tham dự gói chào giá này.

Thư báo giá này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày tháng năm.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(1) Các hành vi bị cấm trong chào giá được bên mời chào giá quy định và được đăng tải trên trang web của Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao tại mục mua sắm => Văn bản hướng dẫn

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

TT	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	đơn giá (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)
	LÔ 1:				
A	Chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại				
I	Chất thải nguy hại				
1	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	kg	200		
2	Giẻ lau dính dầu mỡ	kg	3000		
3	Chai lọ đựng hóa chất thải	kg	300		
4	Ắc-quy chì thải	kg	4000		
5	Dầu thải các loại	kg	5000		
6	Thiết bị, linh kiện điện tử thải	kg	1000		
7	Thùng phi dính dầu thải	kg	800		
8	Lọc dầu thải bỏ trong quá trình BD-SC thiết bị	kg	200		
II	Chất thải công nghiệp thông thường				
1	Túi lọc bụi	kg	30.000		
	Tổng cộng giá trị trước thuế				
	Thuế VAT 10%				
	Tổng cộng giá trị sau thuế				
	LÔ 2:				
B	GIÁ TRỊ THU HỒI SAU XỬ LÝ				
1	Ắc-quy chì thải	kg	3000		
2	Dầu thải các loại	kg	5000		
3	Thùng phi dính dầu thải	kg	700		
	Tổng cộng giá trị trước thuế				
	Thuế VAT 10%				
	Tổng cộng giá trị sau thuế				

- Thời gian thực hiện:.....(Ghi cụ thể).

- Địa điểm giao nhận:.... (ghi cụ thể)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu

BẢN CAM KẾT

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói mua sắm:

Tên Phương án mua sắm:

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào giá cạnh tranh]

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh và các tài liệu đính kèm Thư mời chào giá cạnh tranh do Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện theo phạm vi yêu cầu và các nội dung đã chào giá, đảm bảo các điều kiện về nghiệm thu, tiến độ thực hiện theo đúng quy định tại **Chương II** của Thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn và dự thảo Hợp đồng.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: /2020/HĐKT

Về việc: Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại năm 2020

Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014;

Căn cứ Nghị Định số 38/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015 của Chính Phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường, về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng ngày /2020 ký giữa Hai Bên;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-XMST ngày/2020 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, V/v phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói mua sắm: Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại năm 2020;

Căn cứ nhu cầu Hai Bên;

Hôm nay, ngày / /2020, tại Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao, chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

Địa chỉ : Xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ

Đại diện : Ông **Nguyễn Quang Huy** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Điện thoại : 0210 3884 927 Fax: 0210 3884 929

Tài khoản : 118600399566

Ngân hàng : Vietinbank - CN Đền Hùng

Mã số thuế : 2600279082

BÊN B :

Địa chỉ :

Đại diện :

Điện thoại : Fax:

Tài khoản :

Ngân hàng :

Mã số thuế :

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT

HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng:

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại năm 2020 của Bên A theo đúng các quy định về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Nội dung tên gọi, mã số các loại chất thải nguy hại, đơn giá thu gom vận chuyển, xử lý và đơn giá thu hồi cụ thể như sau:

TT	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	đơn giá (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)
A	Chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại				
I	Chất thải nguy hại				
1	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	kg	200		
2	Giẻ lau dính dầu mỡ	kg	3000		
3	Chai lọ đựng hóa chất thải	kg	300		
4	Ắc-quy chì thải	kg	4000		
5	Dầu thải các loại	kg	5000		
6	Thiết bị, linh kiện điện tử thải	kg	1000		
7	Thùng phi dính dầu thải	kg	800		
8	Lọc dầu thải bỏ trong quá trình BD-SC thiết bị	kg	200		
II	Chất thải công nghiệp thông thường				
1	Túi lọc bụi	kg	30.000		
	Tổng cộng giá trị trước thuế				
	<i>Thuế VAT 10%</i>				
	Tổng cộng giá trị sau thuế				
B	GIÁ TRỊ THU HỒI SAU SỬ LÝ				
1	Ắc-quy chì thải	kg	3000		
2	Dầu thải các loại	kg	5000		
3	Thùng phi dính dầu thải	kg	700		
	Tổng cộng giá trị trước thuế				
	<i>Thuế VAT 10%</i>				
	Tổng cộng giá trị sau thuế				

Khối lượng trên là dự kiến, khối lượng thực hiện có thể tăng giảm theo thực tế Thu gom, vận chuyển, xử lý trong thời hạn thực hiện Hợp đồng. Hai Bên không phải lập phụ lục điều chỉnh tăng, giảm khối lượng Hợp đồng.

Giá trị Hợp đồng:

+ Giá trị xử lý chất thải: đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%);

+ Giá trị thu hồi sau xử lý: đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%)

Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng: 01 năm kể từ ngày ký Hợp đồng.

Điều 3. Địa điểm, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển:

3.1. Địa điểm giao nhận chất thải: Tại các vị trí chứa chất thải của Bên A ở Khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

3.2. Địa điểm xử lý chất thải: Theo Giấy phép hành nghề MSQCLCTNH: 1-2-3-4-5.040. VX. do Tổng cục Môi trường cấp lần 2 ngày 01/10/2015.

3.3. Thời gian giao nhận từng đợt: Bên A báo trước cho Bên B ít nhất 02 ngày.

3.4. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng và nhân công bốc xếp.

Điều 4. Hình thức Hợp đồng, Thanh, quyết toán và thanh lý Hợp đồng:

4.1. Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

4.2. Thanh toán Hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao nhận.

Khi Bên B hoàn thành từng đợt giao nhận, xử lý chất thải nguy hại hoàn thành, Hai Bên tiến hành lập Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và hồ sơ thanh toán đợt Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

Trên cơ sở Hồ sơ thanh toán từng đợt được A-B ký, Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT với giá trị khối lượng quyết toán phần do Bên B thực hiện; Bên A sẽ phát hành hóa đơn GTGT với giá trị Bên A thu hồi.

4.2 Thời gian thanh toán: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày Bên A nhận được Hồ sơ thanh toán được A-B ký, công văn đề nghị thanh toán kèm hóa đơn GTGT của Bên B theo qui định, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị thanh toán.

4.3. Quyết toán và thanh lý: Hết thời gian thực hiện Hợp đồng, Hợp đồng tự động được thanh lý sau khi Hai Bên thực hiện xong các nghĩa vụ của mình và không còn vướng mắc gì.

4.4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng.

4.5. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ)

Điều 5. Trách nhiệm và quyền lợi của Các Bên:

5.1. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên A:

a. Phân loại và lưu giữ tạm các loại chất thải nguy hại theo quy định; Đảm bảo danh mục chất thải giao nhận đúng theo Hợp đồng;

b. Thông báo thời gian tiếp nhận chất thải nguy hại cho Bên B theo kế hoạch hoặc trường hợp khẩn cấp trước 4 giờ vào các ngày làm việc trong tuần;

c. Bố trí đường đi đến các địa điểm tiếp nhận chất thải nguy hại thuận tiện, đảm bảo không bị cản trở; Bố trí xe nâng hỗ trợ bên B xếp các thùng đựng chất thải nguy hại lên phương tiện vận chuyển;

d. Cử cán bộ chuyên môn giám sát và phối hợp thực hiện Hợp đồng, giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có, tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện Hợp đồng;

e. Đảm bảo các chi tiết máy, thiết bị, tài sản còn sử dụng được không lẫn trong chất thải công nghiệp bàn giao cho Bên B;

f. Cử người hướng dẫn nội quy, quy định của Bên A cho nhân viên của Bên B vào thu gom chất thải nguy hại;

g. Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn đã nêu trong Hợp đồng.

5.2. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B:

a. Tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại:

- Nghị Định số 38/2015/NĐ-CP, ngày 15/6/2015.

- Thông tư 36/2015/TT-BTNMT, ngày 30/6/2015.
- Luật bảo vệ môi trường số 55/2015-QH13, ngày 23/6/2014.

b. Chịu trách nhiệm tổ chức nhân công thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại đảm bảo an toàn theo kế hoạch và phương án đã thống nhất giữa Hai Bên, tuân thủ nội quy và quy định của Bên A và phù hợp với pháp luật hiện hành.

c. Cử Cán bộ chuyên môn tiếp nhận khối lượng chất thải nguy hại giao nhận, phối hợp trong việc thực hiện Hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).

d. Kiểm tra các tài liệu liên quan đến loại chất thải nguy hại trong hợp đồng do Bên A cung cấp. Trong trường hợp phát hiện ra sự sai lệch hoặc không phù hợp thì Hai Bên sẽ cùng nhau thương lượng để giải quyết theo đúng quy định hiện hành. Không tiết lộ nội dung các tài liệu trên cũng như nội dung hợp đồng cho Bên thứ ba.

e. Cung cấp cho Bên A đầy đủ: “Chứng từ đã xử lý chất thải nguy hại” và hóa đơn tài chính hợp lệ đúng thời hạn.

f. Cung cấp cho Bên A định vị GPRS của xe vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

Điều 6. Các điều khoản chung:

6.1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận. Không Bên nào được gây khó khăn hoặc cản trở Bên kia thực hiện trách nhiệm và quyền lợi của mình qui định trong Hợp đồng này.

6.2. Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra vướng mắc, Hai Bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của Mỗi Bên và quyền lợi của Nhà nước. Nếu Hai Bên không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Toà án để xét xử theo quy định.

6.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Quang Huy
Tổng giám đốc

Họ tên
Chức vụ